

BÀI 20

TỨC CẢNH PÁC BÓ

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

Bài tập

1. Em có cảm nhận như thế nào về giọng điệu riêng và tinh thần chung của bài thơ ? Những yếu tố nào trong bài thơ giúp em cảm nhận được như vậy ?

2. Qua bài thơ, một mặt, có thể thấy cuộc sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pác Bó thật gian khổ, nhưng mặt khác, lại thấy Người rất vui, coi đó là "sang". Giải thích điều đó như thế nào ? Từ đó, em hiểu Chủ tịch Hồ Chí Minh là người như thế nào ?

3. Hãy sưu tầm và chép lại những câu thơ nói về niềm vui với cái nghèo, vui vì sống hoà hợp với thiên nhiên.

Theo em, giữa niềm vui được sống hoà hợp với thiên nhiên của Hồ Chí Minh và "thú lâm tuyền" của người xưa có gì giống và khác nhau ?

Gợi ý làm bài

1. Kinh nghiệm phân tích thơ, nhất là phân tích những bài thơ ngắn như thơ tứ tuyệt cho thấy : việc quan trọng đầu tiên là đọc kĩ một lượt cả bài thơ và cố

gắng nhận ra giọng điệu chủ yếu cùng tinh thần chung của bài thơ đó. Ở bước đầu tiên này, đừng vội đi vào phân tích chi tiết : câu, chữ, hình ảnh, thủ pháp tu từ,... mà hãy *cảm nhận tổng hợp* bằng trực giác. Sau đó từ cảm nhận chung ấy mà đi vào phân tích chi tiết.

Cần đọc kĩ để thấy được giọng điệu riêng và tinh thần chung của bài thơ. Trong khi đọc, cần giọng điệu tự nhiên, thoải mái, cố gắng thể hiện đúng tâm trạng của nhân vật trữ tình. Chú ý ngắt nhịp cho đúng, nhất là ở câu thứ hai và thứ ba của bài thơ.

Bài *Tức cảnh Pác Bó* được sáng tác theo thể thất ngôn tứ tuyệt. Một mặt, nó vẫn tuân thủ khá chặt chẽ quy tắc và theo sát mô hình cấu trúc chung của một bài tứ tuyệt ; mặt khác, toát lên một cái gì thật phóng khoáng, mới mẻ. Cảm nhận chung về giọng điệu, tinh thần của *Tức cảnh Pác Bó* : Bài thơ với bốn câu thật bình dị, thoải mái, có giọng vui đùa hóm hỉnh, toát lên một cảm giác vui thích, sáng khoái.

Cần phải phân tích những yếu tố trong bài thơ để làm sáng tỏ cảm nhận của em. Thực chất đây là bước phân tích tác phẩm theo định hướng đã được trình bày ở phần cảm nhận chung về giọng điệu và nội dung bao trùm của tác phẩm đã nêu ở phần trên. Nên trình bày theo lối bổ ngang, tức là phân tích lần lượt từng câu thơ một. Chẳng hạn câu đầu của bài thơ : *Sáng ra bờ suối, tối vào hang* ngắt nhịp 4/3 tạo thành hai vế sóng đôi gợi cảm giác nhịp nhàng, nền nếp, cho thấy Hồ Chí Minh sống ung dung, thoải mái, hoà điệu nhịp nhàng với nhịp sống núi rừng. Câu thơ thứ hai vẫn tiếp nối mạch cảm xúc gợi ra từ câu đầu : *Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng*. Ở đây, có thêm nét đùa vui : lương thực, thực phẩm luôn sẵn sàng, thật đầy đủ ; đầy đủ đến mức dư thừa ! Có người hiểu nghĩa câu này là : tuy ăn uống gian khổ, chỉ có cháo bẹ rau măng, nhưng tinh thần cách mạng vẫn sẵn sàng. Cách hiểu ấy tuy không sai về ngữ pháp nhưng đặt trong mạch cảm xúc của bài thơ với tinh thần chung là vui đùa thoải mái thì không hợp. Và hiểu như vậy sẽ làm giảm cái hay, cái thú vị của bài thơ. Vì vậy, câu thơ cần hiểu là : thức ăn (cháo bẹ rau măng) lúc nào cũng sẵn sàng.

Nếu như câu thứ nhất nói về *ở*, câu thứ hai nói về *ăn* thì câu thứ ba (*Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng*) nói về *làm việc*. Tất cả đều miêu tả chân thật sinh hoạt hằng ngày của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pác Bó. Tác giả không che giấu sự gian khổ (nơi ở chỉ là cái hang tối, thức ăn chỉ có cháo ngô và rau măng, bàn làm việc là một tảng đá chông chênh). Nhưng qua giọng điệu, từ ngữ, hình ảnh thơ và cách nói của Người, ta vẫn thấy toát ra niềm vui to lớn, chân thật hiển

nhân của Người. Câu kết của bài thơ nêu lên một nhận xét tổng quát : "Cuộc đời cách mạng thật là sang". *Sang* là *sang trọng*, tức là không chỉ dồi dào, giàu có về vật chất mà còn là cao quý, đáng tự hào. Chữ *sang* ở cuối bài thơ đúng là đã kết tinh và toả sáng tinh thần của toàn bài thơ.

2. Qua bài thơ, một mặt, có thể thấy cuộc sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pác Bó thật gian khổ, nhưng mặt khác, lại thấy Người rất vui và tự hào, coi đó là "sang". Có thể giải thích điều đó như sau :

Những ngày ở hang Pác Bó, tuy rất gian khổ, thiếu thốn nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn vui, vì sau ba mươi năm bôn ba khắp năm châu bốn bể tìm đường cứu nước, nay Người được trở về sống trên mảnh đất Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước. Đặc biệt, Bác Hồ còn rất vui vì Người tin rằng thời cơ giải phóng dân tộc đang tới gần. Ước mơ của Người sắp thành hiện thực. So với niềm vui đó thì những khó khăn gian khổ trước mắt trong sinh hoạt hằng ngày chẳng có nghĩa lí gì. Ngược lại, chúng lại trở thành sang trọng, vì đó là cuộc đời cách mạng. Với Bác, làm cách mạng, cứu dân, cứu nước là niềm vui, là lẽ sống, đáng tự hào.

Hơn nữa, dường như trong con người của Hồ Chí Minh luôn sẵn có cái "thú lâm tuyền" (tức niềm ham thích được sống ở chốn suối rừng, được sống hoà hợp cùng với thiên nhiên cây cỏ). Bình sinh, Bác Hồ luôn cảm thấy vui thích mỗi khi được sống giữa suối rừng, hoà mình với thiên nhiên. Tháng 1 – 1946, Bác phát biểu với các nhà báo : "Cả đời tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc, để câu cá, trồng rau, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, trẻ em chăn trâu không dính líu với vòng danh lợi". Như vậy, được sống giữa "non xanh nước biếc" là sở nguyện, là ước mơ của Bác. Trong người chiến sĩ cách mạng vĩ đại ấy vẫn có một "khách lâm tuyền", có cái "thú lâm tuyền" giống như những nhà nho xưa. Vui với suối rừng, lánh xa chốn danh lợi, thì cũng là vui với cái nghèo, không coi nghèo là khổ, mà trái lại, nghèo khổ mà cảm thấy hạnh phúc, giàu sang về tinh thần. Vì vậy mà Bác có cảm giác rất bằng lòng, tự hào với cuộc sống nghèo khó, gian khổ của cuộc đời cách mạng, cảm thấy nghèo mà sang.

Qua bài thơ, có thể thấy Hồ Chí Minh là người yêu nước thiết tha, có tinh thần kiên cường phi thường, thường cười đùa trong khó khăn gian khổ, luôn ung

dung tự tại, đồng thời, Bác còn là một con người có tâm hồn thanh cao, ưa thích cuộc sống hoà hợp với thiên nhiên, giống như các nhà nho xưa.

3. Cố gắng sưu tầm và chép lại một số câu thơ xưa nói về niềm vui với cái nghèo, với cuộc sống hoà hợp với thiên nhiên (chẳng hạn : *Bao giờ nhà dựng đầu non / Pha trà nước suối, gói hòn đá ngời* – Nguyễn Trãi ; *Thu ăn măng trúc, đông ăn giá / Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao* – Nguyễn Bình Khiêm ;...).

Giữa niềm vui được sống hoà hợp với thiên nhiên của Hồ Chí Minh và "thú lâm tuyền" của người xưa có những nét giống nhau (yêu thích thiên nhiên, sống gần gũi, giao hoà với thiên nhiên). Tuy nhiên, cũng có nét khác nhau : khi tìm đến "thú lâm tuyền", người xưa thường sống như một ẩn sĩ, xa lánh cõi đời gọi là "lánh đục về trong" ; còn Bác Hồ tuy có vui với "thú lâm tuyền" nhưng không phải là một ẩn sĩ lánh đời, ngược lại, Người vẫn là một chiến sĩ chiến đấu không mệt mỏi cho sự nghiệp cứu dân, cứu nước.